| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 13-4-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Hoàng Văn Thụ.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Quốc Khôi
Bà Nông Thị Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:***
Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, tổ chức xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ban Văn C**;** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 29/5/1987 tại N, T, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ban Văn T, sinh năm 1939 và bà Đàm Thị N, sinh năm 1945, có Vợ: Nông Thị T1, sinh năm 1988 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (có mặt).

2. Nông Công B**;** giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 22/7/1990 tại N, T, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm G, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nông Văn H, sinh năm 1960 và bà Đàm Thị T2, sinh năm 1960; Vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (có mặt).

3. Đỗ Lường N1**;** giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 25/12/1991 tại H, H, Thanh Hóa;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đỗ Lường T3, sinh năm 1957 và Con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022 đến nay, hiện đang tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (có mặt).

4. Trương Phú P**;** giới tính: Nam; tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 04/12/1989 tại H, H, Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trương Phú N2 (đã chết); và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1956; có vợ Lê Thị M (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay,hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng-có mặt.

5. Nguyễn Viết T4**;** giới tính: Nam; tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 27/9/1992 tại H, H, Thanh Hóa;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Viết T5, sinh năm 1962d và bà Nguyễn Thị T6 (đã chết); có vợ: Đinh Thị Q, sinh năm 1996 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 12/12/2022 đến nay, có mặt.

*+ Người bào chữa cho bị cáo* Ban Văn C*,* Nông Công B1*:*

Bà Nông Thị Thu T7-Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C, bào chữa theo quy định của pháp luật, có mặt.

*+ Người bào chữa cho bị cáo* Trương Phú P*,* Nguyễn Viết T4*;* Đỗ Lường N1*:* Ông Chu Đình H1, Luật sư thuộc Công ty L, đoàn luật sư thành phố H, địa chỉ: Số E, ngõ A, phố P, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

*+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nông Thị T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: G, N, T, Cao Bằng, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 03/8/2022, tại xóm Đ-N-G, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã P phát hiện xe ô tô BKS 29A 628.10 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, lái xe Đỗ Lường N1 (sinh ngày: 25/12/1991; trú tại: đội A, thôn Q, xã H, huyện H,

tỉnh Thanh Hóa) khai nhận được tài khoản Zalo "Đại Long Dịch vụ vận tải T8" thuê đến khu vực trường Trung học cơ sở N4 thuộc xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Mở rộng kiểm tra cuối làng G, xã N có 05 người và 01 xe máy có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra thì 01 đối tượng người Việt Nam bỏ chạy, 04 người còn lại là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép gồm: Lý Hạ H2, sinh năm 1990; Điền Hạo N3, sinh năm 1986; Thư Đồng, sinh năm 1998; Nhiễm Phán, sinh năm 1998, tại hiện trường bỏ lại 01 xe mô tô BKS 11F2-6276. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa người cùng phương tiện về trụ sở Công an huyện T để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Ngày 03/8/2022 Trương Phú P, sinh ngày 04/12/1989, trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa được một người có tài khoản Zalo "*Đại long dịch vụ vận tải*" thuê đến Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về khu công nghiệp N-Hà Nội, P đồng ý và bảo Nguyễn Viết T4, sinh ngày 27/9/1992, trú tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi đón người nhưng do T4 không đi được nên P đã gọi điện cho Đỗ Lường N1 đi đón người và bảo N1 đến xưởng sửa xe lấy xe ô tô của P đi, N1 đồng ý, đồng thời Phong chuyển cho Nam 4.000.000 đồng vào tài khoản của N1 để chi phí đi đường, P bảo Nam sẽ có người liên lạc thông báo thời gian, địa điểm đón người, sau đó N1 một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, BKS 29A- 26810 của P đến Cao Bằng, trên đường đi có một người đàn ông có tài khoản Zalo "*Đại Long dịch vụ vận tải*" gọi điện bảo N1 đến đón người, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi Nam đang đến khu vực xóm Đ-N-G, xã P, T, Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và yêu cầu N1 đưa đến khu vực trường C2, Ngọc K thì gặp Ban Văn C trú tại: G, N, T. C sử dụng đèn pin ra tín hiệu cho N1, sau đó Châu điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 11F2-6276 đi trước dẫn đường đến địa điểm đón người, khi đến nơi C dẫn 04 người Trung Quốc ẩn nấp ở cạnh đường ra xe ô tô thì bị bắt quả tang, C đã bỏ lại xe máy và 04 người Trung Quốc để chạy trốn.

Trước đó khoảng 16 giờ ngày 03/8/2022, C đang ở nhà thì có Nông Công B, sinh ngày 22/7/1990 là em vợ của C đến nhà chơi, tại đây có 02 người đàn ông không quen biết sử dụng số điện thoại 0346253825 và 0837637064 gọi điện thoại thuê C đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực nhà văn hóa xóm P1 đến khu vực T thuộc xóm G, N, T sẽ có người đón, tiền công là 1.500.000 đồng/01 người, C đồng ý và rủ B cùng tham gia, tiền công chia đều, đến khoảng 19 giờ cùng ngày C, B mỗi người đi một xe máy đến nhà văn hóa P1 thì thấy một người đàn ông dẫn 04 người Trung Quốc từ chân núi đi ra, C, B điều khiển xe máy mỗi xe chở 02 người đến khu vực T và cho người Trung Quốc ẩn nấp ở cạnh đường, đến khoảng 20 giờ người đàn ông sử dụng số điện

thoại 0346253825 gọi điện bảo C đến khu vực trường C2, N để đón người. Khi Châu chuẩn bị đưa người lên xe thì bị phát hiện, C đã bỏ lại xe máy cùng 04 người Trung Quốc và bỏ chạy, còn B khi bị phát hiện đã đi xe máy về nhà.

Ngoài lần bị bắt quả tang còn xác định được từ giữa tháng 7/2022 đến ngày 03/8/2022 Trương Phú P, Nguyễn Viết T4, Đỗ Lường N1 còn được người có tài khoản Zalo "Đại long dịch vụ vận tải T8" thuê đến khu vực trường C2, Ngọc K, T đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về khu công nghiệp N-Hà Nội 05 lần, trong đó có **03** lần thực hiện trót lọt và 02 lần không đón được người, cu thể:

***Lần thứ nhất:*** Khoảng giữa tháng 7/2022 P, T4 điều khiển xe ô tô BKS 29A-62810 đến khu vực trường C2, N, T, lúc đó khoảng nửa đêm thì có một người đàn ông không quen biết dẫn 04 người Trung Quốc từ chân núi đi ra đưa lên xe của P, sau đó P sử dụng điện thoại di động ghi hình người Trung Quốc và gửi cho người thuê P, khi Phong, T4 đưa 04 người Trung Quốc đến khu công nghiệp N, Hà Nội giao cho một người đàn ông không quen biết và đi về nhà, sau đó người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo "Đại long dịch vụ vận tải T8" chuyển tiền công với số tiền 20.000.000 đồng, P đã trả tiền công cho T4 là 5.000.000 đồng.

***Lần thứ hai:*** Khoảng 3-4 ngày sau người đàn ông có tài khoản Zalo "Đại long dịch vụ vận tải T8" tiếp tục thuê P đến Cao Bằng đón 02 người Trung Quốc, P đồng ý và bảo T4, N1 đi đón người đồng thời P chuyển cho T4 qua tài khoản 5.000.000 đồng để chi phí đi đường. T4, N1 điều khiển xe ô tô BKS 29A-62810 của P đến Cao Bằng, trên đường đi người có tài khoản Zalo trên hướng dẫn T4 đến trường C2, N, Cao Bằng, khi đến nơi khoảng nửa đêm, N1, T4 đón được 02 người Trung Quốc, Nam sử dụng điện thoại ghi hình 02 người Trung Quốc, rồi đưa về khu Công nghiệp N, Hà Nội, đến nơi N1, T4 cho 02 người Trung Quốc xuống xe, sau đó người có tài khoản Zalo trên chuyển cho P 15.000.000 đồng tiền công, Phong đã chuyển cho T4 5.000.000 đồng tiền công, Tình trả cho N1 3.500.000 đồng.

***Lần thứ ba và lần thứ tư:*** Cả hai lần này người có tài khoản Zalo "Đại long dịch vụ vận tải T8" tiếp tục thuê P đến Cao Bằng để đón người, cả hai lần P đều không đi và bảo T4, N1 đi đón, tuy nhiên cả hai lần này đều không đón được người vì người Trung Quốc không vào Việt N1 được. Sau mỗi chuyến không đón được người thì người thuê chuyển cho P 2.000.000 đồng, Phong đã chuyển cho T4 3.000.0000 đồng để chi phí đi đường.

***Lần thứ năm:*** Khoảng trưa ngày 02/8/2022 người có tài khoản Zalo "Đại long dịch vụ vận tải T8" tiếp tục thuê P đến Cao Bằng đế đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, P bảo N1, T4 sử dụng xe ô tô của P để đi đón người và chuyển cho N1 4.000.000 đồng để chi phí đi đường, trên đường đi người có

tài khoản Zalo trên hướng dẫn N1 đến khu vực trường C2, N, T để đón người, khi đến nơi khoảng nửa đêm, N1, T4 đón được 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép rồi chở đến khu công nghiệp N-Hà Nội giao người và đi về nhà, sau đó P được trả tiền công 15.000.000 đồng, P đã trả cho T4 5.000.000 đồng tiền công, N1 chưa nhận được tiền công.

Sau khi hành vi bị phát hiện ngày 04/8/2022 Ban Văn C và Nông Công B đã đến đầu thú tại Công an huyện T, Cao Bằng; Ngày 07 và ngày 12/12/2022 Trương Phú P và Nguyễn Viết T4 đã đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C để đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSCB-P1 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trương Phú P, Nguyễn Viết T4, Đỗ Lường N1 về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Ban Văn C, Nông Công B về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự;

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, vai trò của của các bị cáo. Khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

*Tội danh:* Các bị cáo Trương Phú P, Nguyễn Viết T4, Đỗ Lường N1, Ban Văn C, Nông Công B phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

*Điều luật áp dụng và hình phạt:*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Phú P, xử phạt từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết T4, xử phạt từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Lường N1, xử phạt từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ban Văn C và Nông Công B, xử phạt mỗi bị cáo từ 2 đến 3 năm tù;

*Hình phạt bổ sung:* Không đề nghị áp dụng.

*Xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:*

- Đối với bị cáo Trương Phú P:

+ 01 điện thoại di động;

+ ½ giá trị xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc. Xe gắn biển kiểm soát 29A-62810, tình trạng xe đã cũ để nộp NSNN.

- Đối với bị cáo Đỗ Lường N1: 01 điện thoại di động.

- Đối với bị cáo Ban Văn C: ½ giá trị của xe máy nhãn hiệu HONĐA màu xanh đen bạc. Xe gắn biển kiểm soát 11F2-6276, tình trạng xe đã cũ.

* Truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có:

- Đối với bị cáo Trương Phú P: 35.000.000 đồng

- Đối với bị cáo Đỗ Lường N1 số tiền: 3.500.000 đồng

- Đối với bị cáo Nguyễn Viết T4 số tiền: 11.500.000 đồng

Xác nhận bị cáo P đã nộp toàn bộ số tiền hưởng lợi, bị cáo T4 đã nộp số tiền 5.000.000 đồng

* Trả lại ½ giá trị xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc. Xe gắn biển kiểm soát 29A-62810 cho gia đình của bị cáo Trương Phú P.

* Trả lại ½ giá trị của xe máy nhãn hiệu HONĐA màu xanh đen bạc. Xe gắn biển kiểm soát 11F2-6276, tình trạng xe đã cũ cho chị Nông Thị T1 là vợ của bị cáo Ban Văn C.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 áo đã cũ và 01 quần đã cũ .

* Trả lại cho bị cáo Đỗ Lường N1: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên ĐO LUONG NAM;

* Trả lại bị cáo Nông Công B: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi;

- *Về án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Ban Văn C *và* Nông Công B *trình bày luận cứ:* Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, tuy nhiên cần xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ra đầu thú nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo là 2 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung các bị cáo; Đề nghị trả cho bị cáo B 01 điện thoại di động vì không liên quan; Về án phí: Bị cáo C và B là người sống ở vùng điều kiện kinh tế-xã hội gặp nhiều khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự cho cả hai bị cáo .

- *Người bào chữa cho bị cáo* Trương Phú P, Nguyễn Viết T4*;* Đỗ Lường N1 *trình bày luận cứ:* Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo P và T4 ra đầu thú nên cần áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự ; Bị cáo P và T4 đã nộp lại hơn

nửa số tiền thu lợi bất chính nên áp dụng thêm khoản 2 điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị xem xét trừ số tiền các bị cáo sử dụng để mua xăng và chí phí dọc đường; đề nghị cho bị cáo P, T được hưởng thêm điểm t khoản 1 điều 51 BLHS là tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án; Đề nghị mức án thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Xe ô tô của bị cáo P đề nghị tịch thu ½ giá trị xe, còn ½ giá trị xe thì trả lại cho mẹ bị cáo P là bà Lê Thị Đ sử dụng vì mẹ bị cáo cũng được góp tiền mua xe ô tô.

Các bị cáo đều nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội; đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trương Phú P đề nghị xem xét trừ số tiền các bị cáo sử dụng để mua xăng và chí phí dọc đường, Viện kiểm sát không chấp nhận vì các bị cáo sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội; Không chấp nhận việc áp dụng điểm t khoản 1 cho bị cáo P và T4; chấp nhận đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo N1 vì bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan chức năng đẻ giải quyết nhanh vụ án.

Trong lời nói sau cùng, cả 05 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tiếp nhận người đầu thú; Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai; Dữ liệu điện tử trích xuất từ điện thoại thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa đã đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2022, Ban Văn C và Nông Công B đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực Nhà văn hóa xóm P1-B,

Ngọc C1, T đưa đến khu vực T thuộc xóm G, N, T để giao cho Đỗ Lường N1 đưa về Hà Nội, khi chuẩn bị cho người lên xe thì bị phát hiện, bắt giữ.

Trước đó khoảng giữa tháng 7/2022 đến ngày 03/8/2022 Trương Phú P; Nguyễn Viết T4; Đỗ Lường N1 còn được người có tài khoản Zalo "Đại long dịch vụ vận tải T8" thuê đến khu vực trường C2, N, T, Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về khu công nghiệp N-Hà Nội là 05 (Năm) lần, trong đó có 03 lần thực hiện trót lọt.

Tổng 3 lần đón được người nhập cảnh trái phép thì P thực hiện 3 lần được 9 người và được hưởng tiền công 45.000.000 đồng; T4 đón 3 lần được 9 người và hưởng tiền công 11.500.000 đồng; N1 đón 2 lần được 5 người và được hưởng tiền công là 3.500.000đồng; còn C và B tham gia 01 lần đón được 04 người nhưng chưa được hưởng lợi đã bị phát hiện, ngăn chặn.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Phú P, Nguyễn Viết T4, Đỗ Lường N1 đã phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Ban Văn C, Nông Công B đã phạm Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự;

"Điều 348. Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép:

*1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a)*

*b) Phạm tội hai lần trở lên;*

[3] Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này bị cáo Trương Phú P là người giữ vai trò chính, trao đổi việc đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để được trả tiền công; bị cáo Đỗ Lường N1 và Nguyễn Viết T4 cùng tham gia nhiều lần với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo P. Các bị cáo Ban Văn C và Nông Công B tham gia 01 lần đón được 04 người và bị phát hiện.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích là hưởng lợi; Các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Cả 5 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* cả 5 bị cáo không phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

+ Cả 05 bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

+ Các bị cáo Ban Văn C, Nông Công B; Trương Phú P và Nguyễn Viết T4 ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự;

+ Bị cáo Nông Công B có Bố đẻ là ông Nông Văn H được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; Bị cáo Ban Văn C có Mẹ đẻ là bà Đàm Thị N được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất (khoản 2 điều 51 BLHS);

+ Bị cáo Trương Phú P đã tự nguyện nộp lại số tiền 35 triệu đồng tại Cục THADS tỉnh C (khoản 2 Điều 51 BLHS).

+ Bị cáo Nguyễn Viết T4 đã tự nguyện nộp lại số tiền 5 triệu đồng tại Cục THADS tỉnh C (khoản 2 Điều 51 BLHS).

+ Bị cáo Đỗ Lường N1 được tham gia 2 lần đón 5 người Trung Quốc nhập cảnh; ngoài ra trong quá trình điều tra N1 đã tích cực hợp tác với cơ quan chức năng khai thêm số lần và số người tham gia đón người nhập cảnh để CQANĐT sớm kết thúc điều tra vụ án, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N1 "*Người phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS;

[5] Về hình phạt bổ sung: Cả 05 bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền do các bị cáo hưởng lợi mà có thì tịch thu lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

+ 02 điện thoại di động của bị cáo P và N1 dùng vào việc phạm tội thì tịch thu phạt mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước;

+ Đối với xe ô tô và xe máy là phương tiện các bị cáo chở người nhập cảnh trái phép cần xem xét tịch thu ½ giá trị xe; còn ½ giá trị xe trả lại cho gia đình bị cáo sử dụng vì khi bị cáo mang xe đi thực hiện hành vi gia đình không biết nên cần trả lại ½ giá trị xe cho gia đình bị cáo sử dụng là có căn cứ.

+ Trả lại các giấy tờ tùy thân cho bị cáo sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy: quần áo cũ đã rách.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bào chữa:

Quan điểm bào chữa cho bị cáo Ban Văn C và Nông Công B về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trương Phú P, Nguyễn Viết T4, Đỗ Lường N1 đề nghị áp dụng điều 54 BLHS xử bị cáo dưới khung hình phạt là không có căn cứ; còn việc đề nghị xem xét trừ số tiền các bị cáo đã chi phí dọc đường. Hội đồng xét xử không chấp nhận vì chi phí này các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên không chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông có tài khoảng Zalo "Đại long dịch vụ vận tải T8" thuê P, T4, N1 và người đàn ông có sô điện thoại 0346523825 số điện thoại 0837637064 thuê C, B đón người Trung Quôc nhập cảnh trái phép, quá trình điêu tra không xác định được tên, tuôi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra, xác minh nêu có căn cứ thì xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với nhóm người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, cơ quan chức năng đã ra quyết định xử phạt hành chính và trục xuất về Trung Quôc theo quy định.

[10] Về án phí:

Các bị cáo Trương Phú P; Đỗ Lường N1; Nguyễn Viết T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Ban Văn C và bị cáo Nông Công B là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bô:**

1. Về tội danh: Các bị cáo Ban Văn C; Nông Công B; Trương Phú P; Đỗ Lường N1; Nguyễn Viết T4 phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ban Văn C **2** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/8/2022.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Công B **2** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 05/8/2022.

2.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Phú P 5 năm 6 tháng (Năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/12/2022.

2.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T4 5 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2022.

2.5 Áp dụng điểm b khoản 2 Điêu 348; Điều 17; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Lường N1 5 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:*

- *Đối với bị cáo* Trương Phú P:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại nhãn hiệu Redmi của Trương Phú P". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

+ ½ giá trị xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc. Xe gắn biển kiểm soát 29A-628.10, tình trạng xe đã cũ.

Số khung: RL4XW43G6692055762.

Số máy: 1TR6305883.

Qua kiểm tra số khung, số máy của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15/8/2022. Kèm 01 chìa khóa xe, 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 29A-628.10 mang tên Lường Công Định; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS xe ôtô BKS 29A-628.10; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ôtô BKS 29A-628.10.

- *Đối với bị cáo* Đỗ Lường N1: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của Đỗ Lường N1". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

- *Đối với bị cáo* Ban Văn C: ½ giá trị của xe máy nhãn hiệu HONDA màu xanh đen bạc. Xe gắn biển kiểm soát 11F2-6276, tình trạng xe đã cũ

Số khung: RLHJA3913KY298644.

Số máy: JA39E1160623.

Qua kiểm tra số khung, số máy, biển kiểm soát của xe và đối chiếu với 02 Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26/8/2022 cho thấy chiếc xe máy trên đã bị thay đổi biển kiểm soát. Biển kiểm soát 11F2-6276 là của một chiếc xe máy khác.

Số khung số máy, nguyên thủy của xe máy trên được đăng ký biển kiểm soát 11K-130.86.

* Tịch thu số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo Trương Phú P phạm tội mà có. Xác nhận bị cáo Trương Phú P đã nộp đủ số tiền 35.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005007 ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng.

*Truy thu số tiền: 11.500.000 đồng do bị cáo Nguyễn Viết T4 phạm tội mà có. Xác nhận bị cáo Nguyễn Viết T4 đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005007 ngày 23 tháng 3 năm 2013 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng, sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

* Truy thu số tiền 3.500.000 đồng do bị cáo Đỗ Lường N1 phạm tội mà có.

* Trả lại cho bà Lê Thị Đ, sinh năm 1956, trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: ½ giá trị xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc. Xe gắn biển kiểm soát 29A-62810, tình trạng xe đã cũ. Số khung: RL4XW43G6692055762. Số máy: 1TR6305883.

* Trả lại cho chị Nông Thị T1, sinh năm 1988, địa chỉ: G, Ngọc K, T, Cao Bằng: ½ giá trị của xe máy nhãn hiệu HONDA màu xanh đen bạc. Xe gắn biển kiểm soát 11F2-6276, tình trạng xe đã cũ

Số khung: RLHJA3913KY298644. Số máy: JA39E1160623.

Qua kiểm tra số khung, số máy, biển kiểm soát của xe và đối chiêu với 02 Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 26/8/2022 cho thấy chiếc xe máy trên đã bị thay đổi biển kiểm soát. Biển kiểm soát 11F2-6276 là của một chiếc xe máy khác.

* *Trả lại cho bị cáo* Đỗ Lường N1*:*

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Đỗ Lường N1.

+ 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đỗ Lường N1.

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng V mang tên ĐO LUONG NAM.

* *Trả lại bị cáo* Nông Công B: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại nhãn hiệu Redmi của Nông Công B". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

* *Tịch thu tiêu hủy*:

- 01 (một) áo đã cũ.

- 01 (một) quần đã cũ.

(Xác nhận toàn bộ số vật chứng nêu trên đã Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng sô 73 ngày 10 tháng 3 năm 2023).

4. Về án phí:

Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trương Phú P; Đỗ Lường N1; Nguyễn Viết T4

phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án; Bị cáo Ban Văn C và bị cáo Nông Công B là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo**:** Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ ANĐT CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng HSCA tỉnh Cao Bằng (PV06);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- P.CSTHAHS và HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC 10);
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu Toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Hoàng Văn Thụ**